

BÁT TỰ VĂN THÙ MAN ĐA LA

Soạn dịch: HUYỀN THANH

Đàn hương về phương Nam, có ba Viên:

_ **Nội Viên:** vẽ một vành tròn trịa (viên luân) giống như trăng tròn.

Ngay chính giữa viết chữ **MAM** (𑖓). Tiếp theo thứ tự sau: mặt Bắc viết chữ **OM** (ॐ). Tiếp xoay theo bên phải, góc Đông Bắc viết chữ **AH** (ॐ). Tiếp phương Đông, viết chữ **VI** (𑖘). Tiếp góc Đông Nam, viết chữ **RA** (𑖗). Tiếp phương Nam, viết chữ **HUM** (ॐ - Hù-m). Tiếp góc Tây Nam, viết chữ **KHA** (𑖗). Tiếp phương Tây, viết chữ **CA** (𑖗). Tiếp góc Tây Bắc, viết chữ **RAH** (𑖗).

Dùng chín chữ này làm **Tôn** (Nàtha) trong **Nội Viên**.

_ **Viện thứ thứ hai:**

Trước mặt **Tôn**, mặt Nam vẽ **Thỉnh Triệu Đông Tử** (Akarṣaya, hay Akarṣaṇi), chữ chủng tử là **AH** (ॐ)

Tiếp góc Tây Nam, vẽ **Kế Thiết Ni Đông Tử** (Ke'sini), chữ chủng tử là **KE** (𑖗)

Tiếp phương Tây, phía bên phải, vẽ **Cứu Hộ Tuệ Đông Tử** (Paritràṇa'sayamati), chữ chủng tử là **KA** (𑖗)

Tiếp góc Tây Bắc, vẽ **Ô Ba Kế Thiết Ni Đông Tử** (Upake'sini), chữ chủng tử là **U** (𑖗)

Tiếp mặt phía sau, phương Bắc, vẽ **Quang Vãng Đông Tử** (Jàlini-prabha), chữ chủng tử là **JAM** (𑖗)

Tiếp góc Đông Bắc, vẽ **Địa Tuệ Tràng Đông Tử** (Vasu-mati-ketu), chữ chủng tử là **A** (𑖗)

Tiếp phương Đông, phía bên trái, vẽ **Vô Cấu Quang Đông Tử** (Vimala-prabha), chữ chủng tử là **TRA** (𑖗)

Tiếp góc Đông Nam, vẽ **Bát Tư Nghị Tuệ Đông Tử** (Acintya-mati), chữ chủng tử là **A** (𑖗)

Như vậy, ở tám phương của Diệu Cát Tường Đồng Chân Bồ Tát đều hướng mặt về Tôn chính giữa như thế **phụng Giáo**, đều ngồi trên hoa sen, mỗi một vị đều cỡi Sư Tử, hai tay đều cầm **Tiêu Xí Ấn Khế**.

_ Lại ở trong bốn góc ở bên ngoài **Viên Luân** (vành tròn trịa) vẽ bốn vị **Phần Hộ Minh Vương** (Krodha-vidya-ràja)

Góc Đông Nam, vẽ **Giáng Tam Thế Cương** (Trailokya-vijaya-vajra) màu xanh có tám cánh tay. Hai tay ngang phía trước kết Ấn: Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc ngược nhau, còn lại nắm quyền, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ). Tay trái cầm cây cung, tai phải cầm thân mũi tên. Bên trái: một tay cầm cái chày, một tay cầm sợi dây. Bên phải: một tay cầm cây Kích, một tay cầm cây Bổng. Ba mặt, góc miệng hiện răng nanh, ngồi trong lửa nóng rực. Chữ chủng tử là **HUM** (𑖗)

Góc Tây Bắc, **Vô Năng Thắng Minh Vương** (Apàrajita-vidya-ràja) có bốn cánh tay, màu xanh, ba mặt, tóc lửa dựng đứng đáng sợ. Bên phải: một tay nắm quyền dựng ngón trỏ, một tay cầm cây Tam Cổ Kích. Bên trái: một tay tác **Thí Nguyện**, một tay cầm cây Bồng, ngồi yên trên hoa sen. Chữ chủng tử là **DHRIM** (𑖣)

Góc Tây Nam, **Diêm Mạn Đức Ca Kim Cương** (Yamàntaka-vajra) màu xanh đen, 6 cái đầu, 6 cánh tay, 6 chân...đều cầm khí tượng. Bên trái: tay bên trên cầm cây kích, tiếp theo tay bên dưới cầm cây cung, tiếp theo tay bên dưới cầm sợi dây. Bên phải: tay bên trên cầm cây kiếm, tiếp theo tay bên dưới cầm mũi tên, tiếp theo tay bên dưới cầm cây gậy. Cỡi con trâu xanh làm toà ngồi. Chữ chủng tử là **HRÌH** (𑖕)

Góc Đông Bắc vẽ **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-ràja) có ba mặt, 6 cánh tay (?8 cánh tay) đều cầm khí tượng. Bên trái: tay bên trên cầm hoa sen, một tay cầm cái bình, một tay cầm cây gậy. Hai tay ngang trái tim kết Ấn Khế. Bên phải: tay bên trên cầm cây búa, một tay cầm tràng hạt, một tay cầm **Sách Luân Vương**, ngồi ngay trong hoa sen, tướng đại phẫn nộ, hiện thế cực ác mãnh lợi. Còn lại đều y theo Bản Pháp. Chữ chủng tử là **HAM** (𑖙)

_ **Viện thứ ba**, 16 vị **Đại Thiên** hộ bên ngoài

.) Ngay trước mặt Tôn (cửa Nam) là **Câu Bồ Tát** (tay trái nắm quyền, tay phải cầm móc câu)[Amku'sa-bodhisatva]. Chữ chủng tử là **JAḤ** (𑖗)

Tiếp theo, phía Tây là **Diệm Ma Hậu** (Yamì). Chữ chủng tử là **YA** (𑖘)

Tiếp theo, phía Tây là **La Sát Chủ** (Nirṛtiḥ, hay Ràkṣasa-ràja). Chữ chủng tử là **NR** (𑖛)

Ngay góc Tây Nam là **Thiên Hương Cúng Đường Bồ Tát** (Dhùpa-pùja-bodhisatva). Chữ chủng tử là **AḤ** (𑖜)

Tiếp theo, phía Bắc là **La Sát Hậu** (Ràkṣasi). Chữ chủng tử là **RAḤ** (𑖝)

Tiếp theo, phía Bắc là **Thủy Thiên** (Varuṇa). Chữ chủng tử là **VA** (𑖞)

.) Cửa Tây là **Sách Bồ Tát** (Pà'sa-bodhisatva). Chữ chủng tử là **HUM** (𑖟)

Tiếp theo phía Bắc là **Long Thiên Hậu** (Nàgì). Chữ chủng tử là **NA** (𑖠)

Tiếp theo, phía Bắc là **Phong Thiên Vương** (Vàyu). Chữ chủng tử là **VÀ** (𑖡)

Góc Tây Bắc là **Hoa Cúng Đường Bồ Tát** (Puṣpa-pùja-bodhisatva). Chữ chủng tử là **OM** (𑖃)

Tiếp theo, phía Đông là **Phong Thiên Hậu** (Vàyavi). Chữ chủng tử là **VÀ** (𑖡)

Tiếp theo, phía Đông là **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vai'sravaṇa). Chữ chủng tử là **VAI** (𑖣)

.) Phía sau Tôn, phương Bắc là **Kim Cương Toả Bồ Tát** (Vajra-sphoṭa-bodhisatva). Chữ chủng tử là **VAM** (𑖤)

Tiếp theo, phía Đông là **Tỳ Sa Môn Hậu** (Vai'sravaṇi). Chữ chủng tử là **RU** (𑖥)

Tiếp theo, phía Đông là **Y Xá Na Thiên Vương** (I'sàna). Chữ chủng tử là I (ॐ)

Góc Đông Bắc là **Đăng Cúng Dưỡng Bồ Tát** (Aloka-pùja-bodhisatva). Chữ chủng tử là DÌH (ॡ)

Tiếp theo, phía Nam là **Y Xá Na Hậu** (I'sàni). Chữ chủng tử là RU (𑖀)

Tiếp theo, phía Nam là **Đế Thích Thiên Vương** (Indra). Chữ chủng tử là Ì (॑)

.) Phương bên trái, cửa Đông là **Kim Cương Linh Bồ Tát** (Vajra-ghamta-bodhisatva). Chữ chủng tử là HOH (𑖥)

Tiếp theo, phía Nam là **Đế Thích Hậu** (Aindri). Chữ chủng tử là Ì (॑)

Tiếp theo, phía Nam là **Hoả Thiên Thần** (Agni). Chữ chủng tử là A (𑖠)

Góc Đông Nam là **Đồ Hương Cúng Dưỡng Bồ Tát** (Gandha-pùja-bodhisatva). Chữ chủng tử là GAH (𑖡)

Tiếp theo, phía Tây là **Hoả Thiên Hậu** (Agnayi). Chữ chủng tử là A (𑖠)

Tiếp theo, phía Tây là **Diêm Ma Thiên** (Yama). Chữ chủng tử là YAM (𑖩)

Phần bên trên là **viện thứ ba**, an bày các Tôn xong

_ Bốn cửa với **Thực Đạo** (Lối ngõ bày thức ăn uống), bốn góc đồng với các Đàn Pháp, Tính báu, cỗ cúng giống nhau. Lá hoa sen ở bốn cửa tinh tế như hoa sen xanh.



_ Nếu cầu **Tức Tai** thì ngay chính giữa, viết chữ **MAM** (𑖣)



_ Nếu cầu Tăng Ích thì ngay chính giữa, viết chữ 'SRI' (श्री)



_ Nếu cầu Kinh Ái thì ngay chính giữa, viết chữ DHAM (ध)



_ Nếu cầu **Giáng Phục** thì ngay chính giữa nên viết chữ **ṢTRI** (ॐ)



Nếu dùng **Đại Mạn Đà La** (Maha-maṇḍala) thì chín chữ Phạn của Nội Viện này được thay bằng **Tôn Tượng Diệu Cát Tường Đồng Tử** với đỉnh đầu có tám búi

tóc. Phía trước có năm búi tóc, một búi tóc trên đỉnh đầu, hai búi tóc phía sau đỉnh. Trên mỗi một búi tóc đều có thân Phật. Vị trí của hai Viện còn lại đều an bày hình tượng của các Tôn.

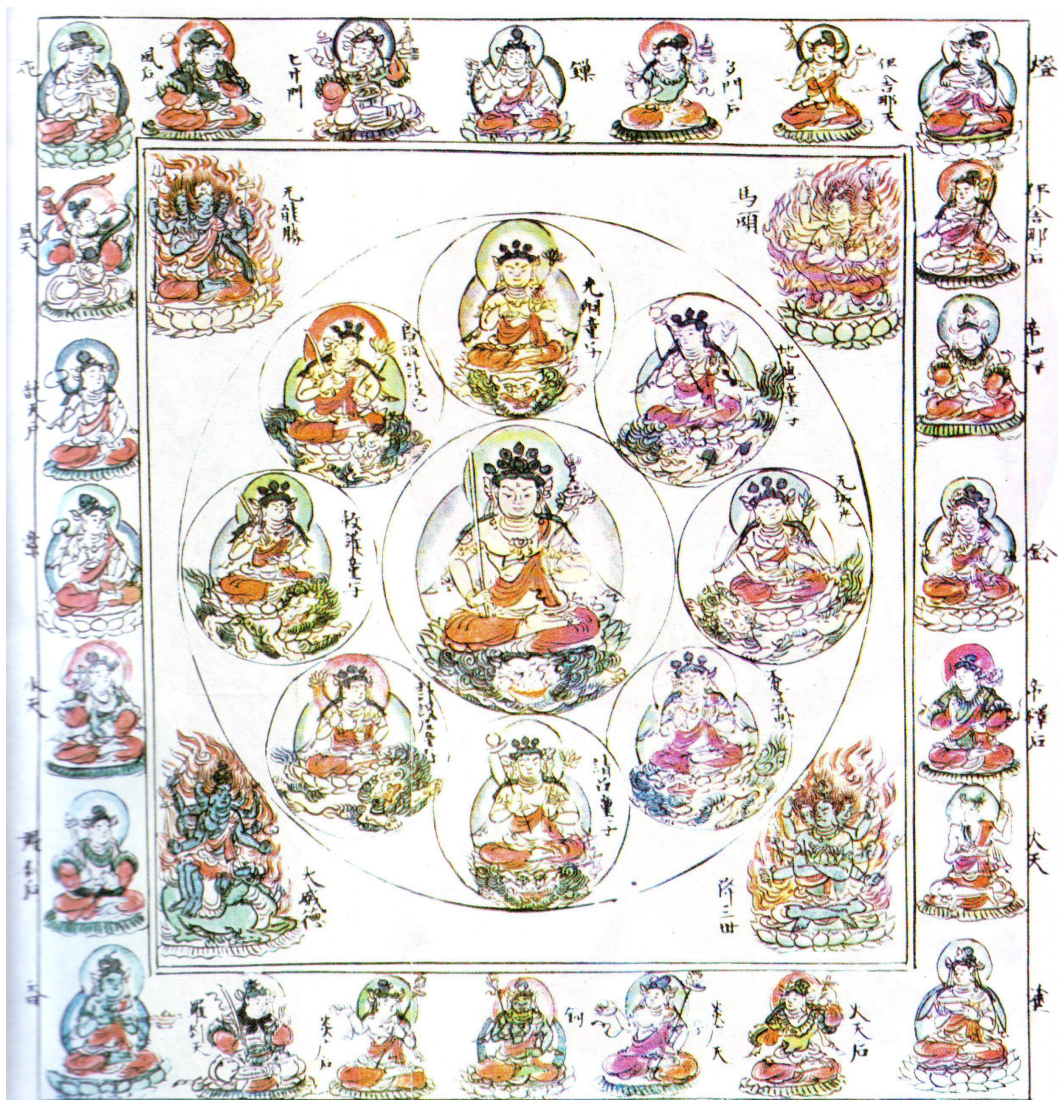
Chân Ngôn thông dụng là:

नमः अपरिमितयुर्ज्जान सुविने'सिता तेजा राजाया
 नमः मंजुश्रीय कुमर सुतय
 नमः शुक वीर हं खराः

NAMAḤ APARIMITÀYURJÑÀNA SUVINE'SCITA TEJA RÀJÀYA
 TATHÀGATÀYA

NAMO MAMJU'SRÌYA KUMÀRA-BHÙTÀYA

TADYATHÀ: AḤ VÌRA HÙM KHACARAḤ





28/06/2011